

# Chương III

## CÁC NƯỚC Á, PHI VÀ MĨ LATINH (1945 – 2000)

### Bài 3

#### CÁC NƯỚC ĐÔNG BẮC Á

#### I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Học xong bài này, HS :

##### 1. Về kiến thức

- Biết được những biến đổi lớn lao của khu vực Đông Bắc Á (Trung Quốc, bán đảo Triều Tiên) sau Chiến tranh thế giới thứ hai.
- Trình bày được các giai đoạn và nội dung của từng giai đoạn cách mạng Trung Quốc từ sau năm 1945 đến năm 2000.

##### 2. Về kĩ năng

- Rèn luyện kĩ năng tổng hợp và hệ thống hoá các sự kiện lịch sử.
- Biết khai thác các tranh, ảnh để hiểu nội dung các sự kiện lịch sử.

##### 3. Về thái độ

- Nhận thức được sự ra đời của nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa và hai nhà nước trên bán đảo Triều Tiên không chỉ là thành quả đấu tranh của nhân dân các nước này mà còn là thắng lợi chung của các dân tộc bị áp bức trên thế giới.
- Nhận thức rõ quá trình xây dựng CNXH diễn ra không theo con đường thẳng tắp, bằng phẳng mà gặp ghềnh, khó khăn.

#### II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

– Do khối lượng kiến thức, sự kiện nhiều, nên cả khu vực Đông Bắc Á được giới thiệu trong một mục chung, có tính khái quát, chỉ điểm những sự kiện tiêu biểu để thấy được sự biến đổi của khu vực nói chung.

– Trung Quốc được đặt riêng một mục, sẽ được trình bày kĩ hơn. Khi giảng về Trung Quốc, GV cần tập trung vào *mục 1* – Sự thành lập nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa..., *mục 3* – Công cuộc cải cách mở cửa, còn với *mục 2*, chỉ cần cho HS nắm những sự kiện chính, không cần đi vào các chi tiết.

– Về phương pháp, GV có thể vận dụng các phương pháp cho phù hợp với hoàn cảnh, cơ sở vật chất của trường mình. Ví dụ : Ngoài những phương pháp truyền thống như thuyết trình, giảng giải,... GV có thể sử dụng lược đồ, tổ chức cho HS thảo luận toàn lớp trong mục I (để HS nắm được các sự kiện chính ở mục này) ; Mục II.1. GV sử dụng lược đồ, đặt câu hỏi (khi nói về ý nghĩa) ; mục II.2. có thể thuyết trình ngắn gọn ; mục II.3. có thể kết hợp sử dụng chương trình powerpoint rồi trình bày và phát vấn...

### **III – THIẾT BỊ, TÀI LIỆU DẠY – HỌC**

- Lược đồ khu vực Đông Bắc Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai.
- Tranh, ảnh về đất nước Trung Quốc, bán đảo Triều Tiên.
- Máy tính, projector và màn ảnh (nếu có).

### **IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY – HỌC**

#### **1. Mở bài**

GV có thể sử dụng lược đồ khu vực Đông Bắc Á để giới thiệu qua về những nước ở khu vực này trước khi trở thành những quốc gia độc lập. GV cũng có thể sử dụng phần đầu của mục I làm nội dung giới thiệu về khu vực Đông Bắc Á ; sau đó nêu yêu cầu : Các em hãy theo dõi nội dung bài học hôm nay để biết được khu vực này có sự biến đổi như thế nào sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

#### **2. Dạy và học bài mới**

##### **Mục I – Nét chung về khu vực Đông Bắc Á**

Trước hết, Xin lưu ý : Nhật Bản cũng ở khu vực này, nhưng là một nước tư bản phát triển, không phải trải qua cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Nội dung về Nhật Bản HS sẽ được học ở chương IV – Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản (1945 – 2000).

Trong mục này, GV giúp HS hiểu được hai ý chính : *một là*, sự biến đổi về mặt chính trị của khu vực ; *hai là*, sự biến đổi về mặt kinh tế của khu vực.

– Trước hết, GV có thể đặt câu hỏi : Những sự kiện nào thể hiện sự biến chuyển của khu vực Đông Bắc Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai ? Sau khi hướng dẫn HS đọc SGK, GV có thể cho HS thảo luận và trình bày ý kiến của mình. Cuối cùng, HS cần nhớ được các sự kiện chính : sự ra đời của nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa ; sự xuất hiện của hai nhà nước trên bán đảo Triều Tiên. GV có thể giải thích cho HS hiểu rõ : Vì sao sau Chiến tranh thế giới

thứ hai, trên bán đảo Triều Tiên lại xuất hiện hai nhà nước ? Lưu ý, GV cần phân tích bối cảnh của cuộc Chiến tranh lạnh : quan hệ giữa Liên Xô và Mĩ chuyển từ quan hệ đồng minh sang quan hệ đối đầu ; hệ thống XHCN hình thành và đang phát huy ảnh hưởng của mình ; Mĩ và đồng minh của Mĩ nhận thấy cần phải ngăn chặn CNXH và ảnh hưởng của nó, nên đã chia cắt Triều Tiên, GV cho HS quan sát kênh hình trong SGK và có thể đặt câu hỏi : Đây là sự kiện đánh dấu sự biến đổi như thế nào trên bán đảo Triều Tiên ? (không thực hiện những thoả thuận trước đó với Liên Xô v.v.).

– Về quá trình xây dựng và phát triển kinh tế của các nước trong khu vực, GV cần giúp HS nhận thức được : đây là khu vực có sự tăng trưởng kinh tế nhanh chóng, đời sống nhân dân được cải thiện. GV có thể đặt câu hỏi để HS nắm chắc hơn vấn đề, ví dụ : Những sự kiện nào chứng tỏ khu vực Đông Bắc Á có sự tăng trưởng kinh tế nhanh chóng ? Sau khi nghiên cứu SGK và những thông tin do GV cung cấp thêm, HS sẽ giải đáp được câu hỏi trên. Đó là sự xuất hiện các "con rồng" kinh tế châu Á (Hàn Quốc, Hồng Kông, Đài Loan), sự phát triển nhanh của nền kinh tế Trung Quốc ; Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Triều Tiên cũng đạt được nhiều thành tựu trong xây dựng đất nước, nhưng còn nhiều khó khăn, nhất là vấn đề lương thực và đời sống của nhân dân nói chung.

## **Mục II – Trung Quốc**

– GV sử dụng lược đồ, giới thiệu sơ lược về đất nước, con người Trung Quốc.

– GV cần hiểu rõ hai tên gọi "Trung Quốc" và "Trung Hoa", để giải thích khi HS có thể hỏi. "Trung Quốc" là cách gọi tắt của cụm từ "Nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa" (theo cách viết của người Trung Quốc : chữ đầu là "Trung", chữ cuối của cụm từ này là "quốc". Và khi dùng "Trung Quốc" thì không kèm theo từ "nước" nữa, vì "quốc" là "nước" rồi. Từ thời xa xưa, do tiếp xúc với thế giới bên ngoài còn hạn chế, người *Hoa Hạ* (người Hoa hiện nay) quan niệm rằng, vùng đất mà họ sinh sống là *trung tâm* của thế giới,... Tên nước Trung Hoa cũng ra đời từ quan niệm đó.

### ***1. Sự thành lập nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa và thành tựu 10 năm đầu xây dựng chế độ mới (1949 – 1959)***

Trong mục này, GV giúp HS hiểu được những nội dung sau :

– Về diễn biến của cuộc nội chiến, không phải là kiến thức trọng tâm, cho nên GV chỉ cần khắc sâu cho HS những mốc trong SGK là đủ. Tuy nhiên, nên

dùng lược đồ để giới thiệu về vị trí của Trung Quốc, vùng Quốc dân đảng kiểm soát là Nam Kinh bị thất thủ, buộc lực lượng của Quốc dân đảng phải chạy ra đảo Đài Loan.

– Về ý nghĩa thắng lợi của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ và sự ra đời của nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa, sau khi cho HS quan sát hình *Chủ tịch Mao Trạch Đông tuyên bố thành lập nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa*. GV cần giúp HS hiểu được : Cách mạng chấm dứt hơn 100 năm nô dịch, thống trị của đế quốc, xoá bỏ tàn dư phong kiến ; đưa nước Trung Hoa bước vào kỉ nguyên độc lập, tự do và tiến lên CNXH ; tăng cường sức mạnh của hệ thống XHCN ; ảnh hưởng sâu sắc tới phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

– Về thành tựu trong 10 năm đầu xây dựng chế độ mới, cần giúp HS nắm được : Nhiệm vụ hàng đầu của nhân dân Trung Quốc trong thời kì này ; những bước đi để đạt được thành tựu ; những thành tựu kinh tế – xã hội. GV hướng dẫn HS đọc đoạn chữ nhỏ trong SGK để biết được thành tựu mà Trung Quốc đạt được. Về đối ngoại, nhấn mạnh chính sách đối ngoại tích cực của Trung Quốc trong thời kì này.

## **2. Trung Quốc những năm không ổn định (1959 – 1978)**

Nội dung mục này không cần trình bày kĩ, HS chỉ cần hiểu những sự kiện chính, không cần nhớ chi tiết. Do vậy, GV giúp HS nắm những sự kiện sau :

– Đường lối "Ba ngọn cờ hồng" và hậu quả của nó. Cho HS đọc SGK và GV nêu câu hỏi, ví dụ : Đường lối "Ba ngọn cờ hồng" được triển khai như thế nào ? Nó đã đưa lại hậu quả gì cho đất nước và nhân dân Trung Quốc ? Sau khi HS phát biểu nhận thức của mình, GV bổ sung, nhận xét (chú ý là hậu quả về kinh tế, chính trị và xã hội).

– Về cuộc "Đại cách mạng văn hoá vô sản", GV giúp HS nhận thức được nội dung chính của sự kiện, hậu quả của nó ; không cần đi sâu phân tích.

– Về đối ngoại, GV hướng HS nắm được ba ý : Trung Quốc ủng hộ cuộc đấu tranh chống Mĩ xâm lược của nhân dân Việt Nam, cũng như cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Á, Phi và Mĩ Latinh ; những cuộc xung đột biên giới với Ấn Độ, Liên Xô (GV không bình luận nhiều) ; bắt tay với Mĩ (không có lợi cho cách mạng Đông Dương trong khi cuộc kháng chiến chống Mĩ xâm lược của nhân dân Việt Nam đang ở vào thời kì quyết định – GV chú ý phân tích để không mâu thuẫn với ý đầu trong chính sách đối ngoại của Trung Quốc).

### **3. Công cuộc cải cách – mở cửa (từ năm 1978)**

– GV cần giúp HS nắm được : *thời điểm* của cuộc cải cách, *đường lối* của cuộc cải cách, *những biến đổi* của đất nước Trung Quốc, chính sách đối ngoại trong thời kì cải cách mở cửa.

– Về phương pháp, GV có thể đặt câu hỏi để các em suy nghĩ và trả lời trên cơ sở khai thác SGK. Ví dụ : Đường lối chung của công cuộc cải cách kinh tế – xã hội ở Trung Quốc được thể hiện ở những điểm nào ? GV chú ý giải thích các khái niệm "kinh tế kế hoạch hoá", "kinh tế thị trường", "kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa", "chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc". Những biến đổi của đất nước Trung Quốc trong thời kì cải cách – mở cửa thể hiện ở những mặt nào ? (các mặt kinh tế, đời sống, văn hoá – giáo dục, khoa học – kĩ thuật). Những sự kiện nào nói lên sự biến đổi của đất nước Trung Quốc trong thời kì cải cách ? (chú ý cho HS khai thác SGK, đặc biệt cũng cần chú ý nội dung chữ nhỏ và cho HS quan sát hình *Cầu Nam Phố ở Thượng Hải* – một trong những hình ảnh nói về hệ thống giao thông hiện đại của Trung Quốc để trả lời câu hỏi). Những điểm nào chứng tỏ sự thay đổi trong đường lối đối ngoại của Trung Quốc ? (GV hướng dẫn các em so sánh đường lối đối ngoại trong hai giai đoạn trước và trong đổi mới để thấy được sự thay đổi trong đường lối đối ngoại của Trung Quốc).

– Ở bài này và có thể các bài trước đó, HS gặp một số khái niệm về kinh tế học như GDP, GNP. GV giải thích rõ : GDP là chữ viết tắt từ tiếng Anh – Gross Domestic Product (tổng sản phẩm trong nước hay còn gọi là tổng sản phẩm quốc nội). GNP là chữ viết tắt từ tiếng Anh – Gross National Product (tổng sản phẩm quốc gia).

Để hiểu chính xác những thuật ngữ này, GV có thể tham khảo nội dung trình bày ở phần giải thích một số thuật ngữ kinh tế học ở bài 11.

### **3. So kết bài học**

GV tóm tắt và nhấn mạnh nội dung chính của bài học :

- Những biến đổi của khu vực Đông Bắc Á.
- Sự thành lập nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa và ý nghĩa của sự kiện này.
- Thời điểm, đường lối cải cách và những biến đổi của Trung Quốc trong thời kì cải cách – mở cửa.

### **4. Gợi ý trả lời câu hỏi và bài tập cuối bài**

GV có thể gợi ý cho HS lập niên biểu theo mẫu : thời gian, nội dung sự kiện...

## **V – TÀI LIỆU THAM KHẢO**

### **1. Hiện đại hoá khoa học – kĩ thuật**

Sau ngày giải phóng (1949), Trung Quốc chỉ có 30 viện, sở nghiên cứu khoa học với 5 vạn cán bộ, nhân viên, trong đó chỉ có 500 người đang tiến hành công tác nghiên cứu. Ngày nay, Trung Quốc có 11 triệu cán bộ khoa học – kĩ thuật, công tác nghiên cứu khoa học – kĩ thuật cũng không ngừng đạt được thành tựu to lớn.

Ngày 16 – 10 – 1964, Trung Quốc đã thành công trong cuộc thử nghiệm vụ nổ bom nguyên tử đầu tiên, tiếp đó ngày 17 – 6 – 1965 lại thành công trong việc nghiên cứu bom khinh khí, mở đường cho Trung Quốc trở thành một cường quốc hạt nhân. Ngày 24 – 2 – 1970, Trung Quốc phóng thành công vệ tinh nhân tạo đầu tiên, đến nay Trung Quốc đã phóng 30 vệ tinh các loại, trong đó có 7 vệ tinh nghiên cứu khoa học, 7 vệ tinh nghiên cứu kĩ thuật, 16 vệ tinh ứng dụng. Về số lượng vệ tinh, Trung Quốc đứng hàng thứ tư thế giới.

*(Kiều Tinh, Trung Quốc với bước tiến dài trong hiện đại hoá khoa học – kĩ thuật, Thông tấn xã Việt Nam, báo Hà Nội mới, 6 – 11 – 1991)*

### **2. Thương mại Trung Quốc**

Trung Quốc xuất khẩu (326 tỉ USD trong năm 2001) nhiều hơn Pháp (291 tỉ), hơn nữa xuất khẩu của Trung Quốc lại tăng (+ 15% trong năm 2002) nhanh hơn cả GDP (+ 7%), trong khi GDP của Trung Quốc cũng tăng gấp đôi trong một thập kỉ (1990 – 2000).

Trung Quốc có lợi thế không ai bằng trong thương mại quốc tế : nhân công vừa rẻ vừa nhiều – thấp hơn 10 lần so với châu Âu – có tay nghề cao và khéo tay, cộng với một đội nhân công dự bị khổng lồ – 850 triệu nông dân nghèo muốn được hưởng mức sống khá giả.

Xuất khẩu hiện nay của Trung Quốc chiếm tới 5% tổng xuất khẩu của thế giới.

Số dư thương mại (hơn 50 tỉ USD trong năm 2001 được thanh toán bằng trái phiếu kho bạc Mĩ), Trung Quốc hiện là nước chi tiền nhiều nhất thế giới cho thâm hụt ngoại thương của Mĩ (450 tỉ USD).

*(Thông tấn xã Việt Nam, Tài liệu tham khảo đặc biệt, 23 – 10 – 2003)*